

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Tuyết Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2029, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ NGỌC N**, sinh ngày 29/10/1997 tại, Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 5, xã P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1978 và bà Phạm Hạnh N1, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Chị **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp 10B, xã P, tỉnh Cà Mau, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/6/2025 bà **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh ngày 22/11/2003, nơi thường trú: Ấp 10B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu xanh đen, biển số 94D1-594.73 đang trên đường đi làm về nhà đến đoạn đường thuộc Ấp 10B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) thì gặp **Lê Ngọc N** cưỡi trâu, mặc quần dài, cầm đầu dây nịt bằng kim loại có hình con cá sấu trong lòng bàn tay trái, đưa phần dây da màu đen ra ngoài, vừa đi vừa cầm dây nịt quơ qua, quơ lại chặn ngang trên đường đi về. **Lê Ngọc N** tiến lại gần chiếc xe do **Đ** điều

khởi, tiếp tục cầm dây nịt giơ lên cao và nói “Mày biến hông”. Khi bị đe dọa, Đ liền xuống xe và bỏ chạy, Lê Ngọc N tiếp tục cầm dây nịt đuổi theo được một đoạn thì dừng lại và quay lại chỗ chiếc xe mô tô biển số 94D1 – 594.73 của Đ đang đậu, thấy chìa khoá xe vẫn chưa được lấy ra khỏi xe nên Lê Ngọc N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này, Lê Ngọc N lấy xe mô tô của Đ điều khiển chạy đi ra hướng cầu Nhất Tâm, Đ đứng gần đó thấy N chiếm đoạt chiếc xe mô tô của mình chạy đi liền gọi điện trình báo sự việc cho Công an xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Công an xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau). Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an xã Phong Thạnh đã phân công lực lượng đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc, đang trên đường đến hiện trường thì phát hiện Lê Ngọc N đang điều khiển xe mô tô bỏ chạy nên tiến hành truy đuổi. Khi truy đuổi đến đoạn đường thuộc Ấp 7, xã PT, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) thì Lê Ngọc N bị ngã xe, bị bắt giữ và Công an xã Tân Phong (nay là Công an xã Phong Thạnh) tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, kết luận định giá như sau: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu sơn: xanh – đen, số máy: JM51E2025342, số khung: MH1JM512XNK028030, biển số 94D1 – 594.73, đã qua sử dụng, mua vào tháng 02/2022. Tại thời điểm yêu cầu định giá tài sản có giá là: 40.000.000 đồng/chiếc, nhưng do thời gian sử dụng tài sản bị hao mòn nên giá trị còn lại là 65%. Thành tiền: 01 (một) chiếc xe Honda Vario 125 x 40.000.000 đồng/chiếc x 65% = 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng)”.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS, ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau, truy tố để xét xử bị cáo Lê Ngọc N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N từ 04 năm đến 05 năm tù

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và số tiền 3.305.000 đồng do bị cáo bồi thường, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây nịt, bằng da, màu đen, đầu dây nịt bằng kim loại có hình con cá sấu, đã qua sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Đối với bị hại Trần Thị Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/6/2025, tại Ấp 10B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau), bị cáo Lê Ngọc N có hành vi chặn đường và dùng dây nịt đầu bằng kim loại, da màu đen đe dọa đánh chị Trần Thị Ngọc Đ, làm cho chị Đ sợ bỏ chạy để lại xe xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu xanh đen, biển số 94D1-594.73, sau đó bị cáo chiếm đoạt bỏ chạy được một đoạn thì bị lực lượng Công an truy đuổi và bắt giữ, qua định giá tài sản có giá trị là 26.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và số tiền 3.305.000 đồng do bị cáo bồi thường, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

[4] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc Nuôi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/6/2025

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây nịt, bằng da, màu đen, đầu dây nịt bằng kim loại có hình con cá sấu, đã qua sử dụng

(Hiện đồ vật nêu trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (01b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01b);
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau (01b);
- CQĐT Công an tỉnh Cà Mau (01b);
- P. THADS khu vực 8 – Cà Mau (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy